

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH BẢO KHÔI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH BẢO KHÔI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO KHOI TOURISM SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH TMDVDL BẢO KHÔI

2. Mã số doanh nghiệp: 1301051105

3. Ngày thành lập: 06/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 199, tờ bản đồ số 12, ấp An Hòa, Xã Long Thới, Huyện Chợ Lách, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0908340239

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý (trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
5.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
6.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ thuốc lá thuốc láo không rõ nguồn gốc, thuốc lá thuốc láo pháp luật cấm kinh doanh)	4711
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, vé tàu, vé xe.	5229
10.	Quảng cáo (trừ quảng cáo pháp luật cấm kinh doanh)	7310
11.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
13.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
14.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
18.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
19.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
20.	Xây dựng công trình công ích	4220
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
23.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
25.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
26.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn, xuất khẩu: Hoa, cây cảnh, giống cây trồng nông và lâm nghiệp, hạt giống, trái dừa	4620
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Bốc xếp hàng hóa	5224
31.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
32.	Điều hành tua du lịch	7912(Chính)
33.	Bán buôn đồ uống	4633
34.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
38.	Đại lý du lịch	7911
39.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
40.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo (trừ thuốc lá thuốc láo không rõ nguồn gốc, thuốc lá thuốc láo pháp luật cấm kinh doanh)	4634
41.	Phá dỡ	4311
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ	4649
45.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

47.	Dịch vụ đóng gói	8292
48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồng hồ, mắt kính; Bán lẻ hạt giống, phân bón, dầu gió, dầu khuynh diệp, dầu cù là, dầu nóng; Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, thức ăn cho động vật cảnh, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức; Bán lẻ vàng trang sức mỹ nghệ, bán lẻ quần áo thời trang.	4773
50.	Xây dựng nhà các loại	4100
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
52.	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ THỊ THÙY HƯƠNG	Số 13, đường 27A, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	023724807	
2	LÊ QUANG LỘC	Số 13 Đường 27A, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	083081000196	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ QUANG LỘC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/02/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 083081000196

Ngày cấp: 10/07/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư Trú và DLQG về Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 13 Đường 27A, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 13 Đường 27A, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre